

Bài 1: Hoàn thành bảng sau, thêm đuôi s/es vào sau các động từ sao cho đúng

V	V-e/es	V	Ve/es
Have (có)		Know (biết)	
Do (làm)		Take (lấy)	
Say (nói)		Think (nghĩ)	
Get (được)		Come (đến)	
Make (làm)		Give (cho)	
Go (đi)		Look (nhìn)	
See (nhìn thấy)		Use (dùng)	
Find (tìm thấy)		Need (cần)	
Want (muốn)		Seem (hình như)	
Tell (nói)		Ask (hỏi)	

Bài 2: Đặt các trạng từ chỉ tần suất vào vị trí đúng ở câu

1. He plays golf on Sundays (sometimes)

2. The weather is bad in November. (always)

3. Peter doesn't get up before seven. (usually)

4. How do you go shopping? (often)

5. The school bus arrives at seven. (every day)

Bài 3: Điền do, don't, does, doesn't vào chỗ trống trong các câu sau cho phù hợp

1. My mother likes chocolate, but she _____ biscuits.
2. _____ the children wear your uniform at your school?
3. Lynn's father watches badminton on TV, but he _____ watch judo.
4. Where _____ the Masons buy their fruits?
5. _____ the cat like to sleep on the sofa?
6. Dogs love bones, but they _____ love cheese.
7. Where _____ Sam and Ben hide their pocket money?
8. We eat pizza, but we _____ eat hamburgers.
9. _____ Mrs. Miller read magazines?
10. _____ the boys play cricket outside?